

Bản án số: 35/2017/LHST

Ngày: 30/11/2017.

V/v Ly hôn;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Thẩm phán Trần Hữu Ngà.

Hội thẩm nhân dân: Phạm Thị Nga, Ngô Thị Như Hoa.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bùi Thị Bình.

Với sự tham gia của Kiểm sát viên: Khuất Duy Xuân Quý.

Mở phiên toà công khai tại trụ sở Toà án thành phố ngày 30/11/2017, xử sơ thẩm vụ án ly hôn thụ lý số 240/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/8/2017, giữa các đương sự sau:

1/ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị P, sinh ngày 17/7/1987;

Địa chỉ: tổ XX, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị đơn: anh Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 01/9/1979;

Địa chỉ: tổ XX, phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình cung cấp chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn Nguyễn Thị P cho rằng:

*Về quan hệ hôn nhân: chị P cho rằng bản thân và anh Nguyễn Anh Đ là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân kéo dài. Nay tình cảm không còn, nên chị xin được ly hôn.

*Về con chung: chị P cho rằng vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 13/11/2012. Nay chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, theo mức 1.300.000 đồng/tháng.

*Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: chị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình cung cấp chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Anh Đ thuận tình ly hôn; Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung anh Đ xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chưa yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Tòa giải quyết cho chị P ly hôn với anh Đ; Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập. Về con chung cần giao con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.300.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp và Tòa thu thập được, thấy rằng:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Anh Đ là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, nhưng mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không hạnh phúc; đã ly thân kéo dài; cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Nay chị P xin được ly hôn; bản thân anh Đ cũng đồng ý ly hôn, do vậy cần chấp nhận.

2. Về con chung: các đương sự có 01 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 13/11/2012. Tại Tòa, chị P và anh Đ cùng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con. Đại diện Viện Kiểm sát cho rằng cháu L còn quá nhỏ, mới 05 tuổi, chưa tự chăm lo được cho bản thân và lại là con gái, nên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo hơn. Đề nghị này có căn cứ, cần chấp nhận.

Chị P yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.300.000 đồng/tháng. Xét mức cấp dưỡng trên phù hợp với thu nhập của anh Đ và sát với mức chi dùng tại địa phương vào thời điểm này, nên được chấp nhận.

3. Về tài sản: đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí: nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Bởi vậy;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án**, nay tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P ly hôn với anh Nguyễn Anh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 13/11/2012 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Anh Đ phải cấp dưỡng cho chị P nuôi cháu L theo mức 1.300.000 đồng/tháng (Một triệu ba trăm nghìn đồng/tháng). Thời hạn tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và được quyền đi lại thăm nom con chung, theo quy định của pháp luật.

3. Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp Tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu tiền số 0003289 ngày 22/8/2017, nay phải nộp thêm 300.000 đồng còn thiếu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử.

án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- Chi cục THADS thành phố Hòa Bình;
- UBND phường, xã nơi ĐS cư trú;
- UBND phường, xã nơi thực hiện
Việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS + VT + LT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Chủ Tòa phiên tòa

Biên bản kết thúc hồi
biên bản, ký xác nhận dưới đây.

giờ

cùng ngày. Các thành viên hội đồng xét xử đọc lại

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: /TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T.P Hòa Bình, ngày 22 tháng 8 năm 2017

**THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ**

Kính gửi: chị Nguyễn Thị Phượng, sinh ngày 17/7/1987;
Địa chỉ: tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
Là Người khởi kiện.

Sau khi xem xét đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;
Xét thấy vụ án theo đơn khởi kiện của người khởi kiện thuộc thẩm quyền
giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình và thuộc trường hợp phải nộp
tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 146 và khoản 1, khoản 2 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình thông báo cho người khởi kiện biết
như sau:

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến trụ sở
Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình (Địa chỉ: phường Thịnh Lang,
thành phố Hòa Bình), để nộp số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: 200.000
đồng (Ba trăm nghìn đồng) và nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình biên
lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu người khởi
kiện không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí mà không có lý do
chính đáng, thì Tòa án sẽ trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1
Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Ngà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1138/GTT

Hòa Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2017

GIẤY TRIỆU TẬP ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Triệu tập: anh Nguyễn Anh Đức, sinh năm 1979;

Nơi ở: số nhà 28, tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Là nguyên đơn

Trong vụ án: ly hôn do chị Nguyễn Thị Phượng khởi kiện.

Đúng 14 giờ 00 ngày 11/9/2017

Có mặt tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình (Số 564 Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình).

Để Tòa giải quyết vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 173/GXN-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T.P Hòa Bình, ngày 10 tháng 3 năm 2017

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ NHẬN ĐƠN KHỞI KIỆN**

Kính gửi: chị Trịnh Thị Hương, sinh ngày 24/10/1991

Địa chỉ: xóm Đồng Gạo (đội 1), xã Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Số điện thoại: 0989720308

Toà án nhân dân thành phố Hòa Bình đã nhận được đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2017 của chị, do chị trực tiếp nộp tại Tòa án ngày 10/3/2017

Về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn với anh Đặng Văn Vương;

2/ Về con chung: đề nghị giao con chung duy nhất là Đặng Tuấn Anh, sinh ngày 19/6/2009 cho bố là Đặng Văn Vương trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hương không phải cấp dưỡng nuôi con;

3/ Về tài sản chung, công nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân thành phố Hòa Bình sẽ tiến hành xem xét đơn khởi kiện theo quy định của pháp

luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Người khởi kiện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.L CHÁNH ÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB- TLVA

Hoà Bình, ngày tháng năm 2017

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN

Kính gửi:

1. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình;

2. Nguyên đơn: chị Trịnh Thị Hương, sinh ngày 24/10/1991

Địa chỉ: xóm Đồng Gạo (đội 1), xã Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

3. Bị đơn: anh Đặng Văn Vương, sinh ngày 01/02/1990

Địa chỉ: xóm Đồng Gạo (đội 1), xã Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Ngày / / 2017, Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình đã thụ lý vụ án dân sự số /2017/TLST-HNGĐ, về việc ly hôn, theo đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị Hương, sinh ngày 24/10/1991; Địa chỉ: xóm Đồng Gạo (đội 1), xã Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Những vấn đề người khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết bao gồm:

1/ Đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn với anh Đặng Văn Vương;

2/ Về con chung: đề nghị giao con chung duy nhất là Đặng Tuấn Anh, sinh ngày 19/6/2009 cho bố là Đặng Văn Vương trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hương không phải cấp dưỡng nuôi con;

3/ Về tài sản chung, công nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, Nguyên đơn đó nộp các tài liệu, chứng cứ sau:

+ Bản photocopy Giấy CMTND của nguyên đơn;

+ Bản sao Giấy khai sinh của con;

+ Bản sao sổ hộ khẩu gia đình;

+ Bản sao trích lục kết hôn;

Căn cứ điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình thông báo cho Viện kiểm sát thành phố, chị Hương, anh Vương được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản này, đương sự được thông báo phải nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án và nêu rõ lý do, để Tòa xem xét. Nếu hết thời hạn này mà không có ý kiến gì, thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định chung của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hoà Bình;

- Đương sự được thông báo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
LẤY LỜI KHAI CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Hội 08 giờ 00 ngày 06/9/2017 Tại TAND thành phố Hòa Bình
Chúng tôi là: Thẩm phán Trần Hữu Ngà lấy lời khai; Thư ký Tòa án ghi biên bản:

Tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Anh Đức, sinh ngày 01/9/1979; ĐKNKTT và cư trú: tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Là: bị đơn trong vụ án ly hôn.

Lý do: anh Đức yêu cầu Tòa án lấy lời khai vì bản thân không tự cung cấp được chứng cứ qua việc viết bản tự khai.

Anh Đức khai như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị Phượng tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình ngày 23/5/2011.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau và thời gian đã qua, hai vợ chồng không quan tâm đến nhau, dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng căng thẳng. Nay vợ tôi làm đơn xin ly hôn, bản thân tôi thấy rằng nếu vợ tôi quyết tâm ly hôn thì tôi cũng đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: vợ chồng tôi có 01 con chung là Nguyễn Phương Linh, sinh ngày 13/11/2012. nay ly hôn, bản thân tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh và chưa yêu cầu cô Phượng cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại tôi làm việc tại Công ty TNHH Thái Dương. Tôi là nhân viên bán xăng dầu của công ty; cây xăng nơi tôi bán thuộc xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, cách nhà tôi khoảng 11 km. Về thời gian làm việc cứ mỗi tuần tôi phải trực 03 ca đêm (Từ 19 giờ tối hôm trước đến 02 giờ sáng hôm sau). Tổng thu nhập của tôi là 5.500.000 đồng/tháng.

Vợ tôi công tác tại Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Hòa Bình, là nhân viên kế toán. Thu nhập bình quân là khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Nay vợ tôi xin được nuôi dưỡng cháu Linh và yêu cầu Tôi cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.300.000 đồng /tháng. Bản thân tôi không đồng ý.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: vợ chồng tôi không vay nợ của cá nhân, ngân hàng, tổ chức tín dụng nào khác; không vay nợ của cơ quan, tổ chức nào khác, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Đề nghị Tòa giải quyết theo quy định chung.

Việc lấy lời khai kết thúc hồi giờ cùng ngày.
Người khai tự đọc lại biên bản, công nhận là biên bản ghi đúng lời khai của mình.

NGƯỜI KHAI
(Ký tên, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên,
đóng dấu)

**BIÊN BẢN
LẤY LỜI KHAI CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Hồi 08 giờ 40 ngày 06/9/2017 Tại TAND thành phố Hòa Bình
Chúng tôi là: Thẩm phán Trần Hữu Ngà lấy lời khai; Thư ký Tòa án ghi biên bản:

Tiến hành lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Phượng, sinh ngày 17/7/1987; ĐKNKTT và cư trú: tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Là: nguyên đơn trong vụ án ly hôn.

Lý do: chị Phượng yêu cầu Tòa án lấy lời khai vì bản thân không tự cung cấp được chứng cứ qua việc viết bản tự khai.

Chị Phượng khai như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Anh Đức tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình ngày 23/5/2011.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau; không chia sẻ được với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống, công tác và gia đình. Từ hai năm nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau, dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng căng thẳng. Thực tế vợ chồng tôi đã ly thân cho dù đang sống cùng nhà. Do cuộc sống chung không tồn tại và mục đích kết hôn không đạt được, nên Tôi đề nghị Tòa giải quyết cho vợ chồng tôi ly hôn.

2. Về con chung: vợ chồng tôi có 01 con chung là Nguyễn Phương Linh, sinh ngày 13/11/2012. Nay tôi xin được nuôi dưỡng cháu Linh và yêu cầu anh Nguyễn Anh Đức cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.300.000 đồng /tháng.

Hiện tại anh Đức làm việc tại Công ty TNHH Thái Dương và là nhân viên bán xăng dầu của công ty; cây xăng nơi anh Đức bán thuộc xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, cách nhà khoảng 11 km. Về thời gian làm việc cứ mỗi tuần anh Đức phải trực 03 ca đêm (Từ 19 giờ tối hôm trước đến 02 giờ sáng hôm sau). Tổng thu nhập của anh Đức là 5.500.000 đồng/tháng, nhưng từ trước đến giờ, anh Đức chi tiêu hết, không đưa tiền cho tôi nuôi con bao giờ.

Bản thân tôi công tác tại Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Hòa Bình, là nhân viên kế toán. Thu nhập bình quân là khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: vợ chồng tôi không vay nợ của cá nhân, ngân hàng, tổ chức tín dụng nào khác; không vay nợ của cơ quan, tổ chức nào khác, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Đề nghị Tòa giải quyết theo quy định chung.

Việc lấy lời khai kết thúc hồi giờ cùng ngày.
Người khai tự đọc lại biên bản, công nhận là biên bản ghi đúng lời khai của mình.

NGƯỜI KHAI
*(Ký tên, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)*

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN
*(Ký tên, ghi rõ họ tên,
đóng dấu)*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi tháng năm 2017 Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 240/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/8/2017, về việc ly hôn.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Trần Hữu Nga.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

II. Những người tham gia phiên hòa giải:

1/ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Phượng, sinh ngày 17/7/1987;
ĐKNKTT và cư trú: tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

2/ Bị đơn: anh Nguyễn Anh Đức, sinh ngày 01/9/1979;
ĐKNKTT và cư trú: tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

PHẦN THỬ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phượng, anh Đức cùng thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phương Linh, sinh ngày 13/11/2012.

* Chị Phượng có ý kiến như sau: Nay tôi xin được nuôi dưỡng cháu Linh và yêu cầu anh Nguyễn Anh Đức cấp dưỡng nuôi con theo mức 1.300.000 đồng/tháng.

Hiện tại anh Đức làm việc tại Công ty TNHH Thái Dương và là nhân viên bán xăng dầu của công ty; cây xăng nơi anh Đức bán thuộc xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, cách nhà khoảng 11 km. Về thời gian làm việc cứ mỗi tuần anh Đức phải trực 03 ca đêm (Từ 19 giờ tối hôm trước đến 02 giờ sáng hôm sau). Tổng thu nhập của anh Đức là 5.500.000 đồng/tháng, nhưng từ trước đến giờ, anh Đức chi tiêu hết, không đưa tiền cho tôi nuôi con bao giờ.

Bản thân tôi công tác tại Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Hòa Bình, là nhân viên kế toán. Thu nhập bình quân là khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

* Anh Đức có ý kiến: Nay tôi xin được nuôi dưỡng cháu Linh và chưa yêu cầu cô Nguyễn Thị Phượng cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại tôi làm việc tại Công ty TNHH Thái Dương và là nhân viên bán xăng dầu của công ty; cây xăng nơi tôi bán thuộc xã Thu Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, cách nhà khoảng 11 km. Về thời gian làm việc cứ mỗi tuần tôi phải trực 03 ca đêm (Từ 19 giờ tối hôm trước đến 02 giờ sáng hôm sau). Tổng thu nhập của tôi là 5.500.000 đồng/tháng.

Bản thân cô Phượng đang công tác tại Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Hòa Bình, là nhân viên kế toán. Thu nhập bình quân là khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

3. Về tài sản chung: các đương sự thống nhất không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI**

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản kết thúc vào hồi.....giờ..... cùng ngày.
Đương sự **Thẩm phán**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

Hôm giờ ngày tháng năm 2017
Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hòa Bình.
Bắt đầu tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án dân sự thụ lý số 240/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/8/2017, về việc ly hôn.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Trần Hữu Nga.
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp:

II. Những người tham gia phiên họp:

1/ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Phương, sinh ngày 17/7/1987;
ĐKNKTT và cư trú: tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

2/ Bị đơn: anh Nguyễn Anh Đức, sinh ngày 01/9/1979;
ĐKNKTT và cư trú: tổ 10, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

PHẦN THỬ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

**KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

1.1. Đối với nguyên đơn trong hồ sơ có:

- Đơn khởi kiện xin ly hôn đứng tên Nguyễn Thị Phương, đề ngày 08/8/2017;

- Sổ hộ khẩu gia đình bản Photocopy;

- Bản photocopy Giấy chứng minh thư nhân dân của nguyên đơn;

- Bản photocopy Giấy chứng minh thư nhân dân của bị đơn;

- Giấy chứng nhận kết hôn của các đương sự;

- Bản sao Giấy khai sinh của con (Nguyễn Phương Linh);

- Biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2017.

1.2. Đối với bị đơn trong hồ sơ có:

- Bản sao Giấy chứng minh thư nhân dân của bị đơn;

- Biên bản lấy lời khai ngày 06/9/2017

2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự:

2.1. Nguyên đơn có ý kiến: Trên đây là toàn bộ tài liệu, chứng cứ tôi cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra, tôi không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để giao nộp thêm cho Tòa án.

2.2. Bị đơn có ý kiến: Trên đây là toàn bộ tài liệu, chứng cứ tôi cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra, tôi không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để giao nộp thêm cho Tòa án.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Chủ tọa hỏi các đương sự về các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án và việc gửi các tài liệu chứng cứ đó cho đương sự khác:

3.1. Nguyên đơn trả lời: Tôi xác nhận đã nộp cho Tòa án các tài liệu đã nêu ở trên, nên không khai lại.

* Bản thân tôi đã sao chụp và đã gửi các tài liệu, chứng cứ đó cho đương sự khác.

3.2. Bị đơn trả lời: Tôi xác nhận đã nộp cho Tòa án các tài liệu đã nêu ở trên, nên không khai lại.

* Bản thân tôi đã sao chụp và đã gửi các tài liệu, chứng cứ đó cho đương sự khác.

4. Chủ tọa hỏi các đương sự về việc bổ sung tài liệu chứng cứ; yêu cầu tòa án thu thập tài liệu chứng cứ; yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

- Nguyên đơn trả lời: Tôi không nộp bổ sung tài liệu chứng cứ; không yêu cầu tòa án thu thập tài liệu chứng cứ; không yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại tòa.

- Bị đơn trả lời: Tôi không nộp bổ sung tài liệu chứng cứ; không yêu cầu tòa án thu thập tài liệu chứng cứ; không yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại tòa.

5. Chủ tọa hỏi các đương sự có yêu cầu làm việc thêm, ghi thêm những vấn đề khác mà đương sự thấy cần thiết:

Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu gì thêm.

Các đương sự có ý kiến như sau:

- Nguyên đơn, bị đơn xác nhận đã được cập nhật, xem và tiến hành sao chụp trực tiếp toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại Tòa án. Các đương sự không có ý kiến gì.

6. Thẩm phán xem xét, giải quyết các yêu cầu của đương sự tại phiên họp và quyết định sẽ tiếp tục giải quyết theo quy định chung của pháp luật.

giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: /2017/TLST-HNGĐ ngày / /2017, về việc ly hôn;

Nay lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Luyến và anh Niên cùng thoả thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thế Đạt, sinh ngày 13/8/1998. Do cháu Đạt đã trên 18 tuổi và đã đi làm, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: các đương sự thống nhất chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: các đương sự thống nhất vợ chồng không vay nợ của cá nhân, ngân hàng, tổ chức tín dụng nào khác; không vay nợ của cơ quan, tổ chức nào khác, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí : Các đương sự thoả thuận đề nguyên đơn chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định chung.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**
(Ký tên, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên,
đóng dấu)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 10/5/2017;

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2017, về việc ly hôn;

Nay lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Kiên và chị Lại thị Kim Tuyến cùng thoả thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: các đương sự thống nhất vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: các đương sự thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: các đương sự thống nhất vợ chồng họ không vay nợ của cá nhân, ngân hàng, tổ chức tín dụng nào khác; không vay nợ của cơ quan, tổ chức nào khác, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí : Các đương sự thoả thuận để nguyên đơn chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định chung.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA HÒA GIẢI**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên,

hoặc điểm chỉ)

đóng dấu)

Nơi nhận:

- Những người tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÔNG BÁO

(Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải)

Kính gửi:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh năm 1972;
ĐKNKTT: tổ 18, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình;
2. Bị đơn: anh Đặng Đình Thái, sinh ngày 04/10/1968;
ĐKNKTT: tổ 18, phường Đồng Tiến, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình;
3. Người liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB) Chi nhánh Hoà Bình;
Địa chỉ: xóm 8, xã Sủ Ngòi, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

Căn cứ vào các điều 205, 206, 207, 208 và 209 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 335/2016/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2016, về việc ly hôn;

Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho các đương sự có tên nêu trên được biết như sau:
- Đúng 08 giờ 00 ngày 02/3/2017, có mặt tại phòng làm việc của Thẩm phán Trần Hữu Ngà (Tầng 3 trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình (Địa chỉ: 564 Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình), để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Nội dung phiên họp:

- a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ
- b) Nội dung các vấn đề cần hoà giải bao gồm: hoà giải đoàn tụ vợ chồng; Nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con; chia tài sản chung vợ chồng; Nghĩa vụ thanh toán công nợ chung; các nghĩa vụ khác liên quan đến tài sản; Nghĩa vụ chịu án phí và các dung khác (Nếu có).

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Ngà

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; nếu Toà án ra thông báo là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang). Nếu Toà án

nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3), (4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(6) Ghi đầy đủ nội dung các vấn đề cần hòa giải trong vụ án (ví dụ: trong vụ án ly hôn các vấn đề cần được hoà giải có thể bao gồm: quan hệ hôn nhân, nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng và các vấn đề khác có liên quan, (nếu có)).

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi giờ..... phút, ngày tháng năm

Tại trụ sở Toà án nhân dân:

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số:...../...../TLST-.....⁽²⁾ ngày..... tháng..... năm

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông (Bà).....

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Ông (Bà).....

II. Những người tham gia phiên họp⁽³⁾

.....
.....
.....

PHẦN THỬ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

**Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ⁽⁴⁾**

.....
.....
.....

**NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ
THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT⁽⁵⁾**

.....
.....
.....

**NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HÒA GIẢI⁽⁶⁾**

.....
.....

Phiên họp kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày tháng năm.....

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN HỌP**
*(Ký tên, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)*

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**
*(Ký tên, ghi rõ họ tên,
đóng dấu)*

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 34-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân tiến hành hoà giải; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-HNGĐ).
- (3) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án và địa chỉ của những người tham gia phiên hoà giải.
- (4) Ghi đầy đủ ý kiến trình bày, tranh luận của những người tham gia hoà giải về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án.
- (5) Ghi những nội dung những người tham gia hoà giải đã thoả thuận được trước, đến những nội dung những người tham gia hoà giải không thoả thuận được. Trong trường hợp các bên đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thì Thẩm phán chủ trì phiên họp lập biên bản hoà giải thành theo mẫu số 36 (ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).
- (6) Ghi họ tên, tư cách đương sự và yêu cầu sửa đổi, bổ sung cụ thể của người tham gia phiên họp.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 236/TB- TA

Hoà Bình, ngày 27 tháng 02 năm 2017

THÔNG BÁO

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

Kính gửi:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu Hằng, sinh năm 1972;
ĐKNKTT: tổ 18, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
2. Bị đơn: anh Đặng Đình Thái, sinh ngày 04/10/1968;
ĐKNKTT: tổ 18, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
3. Người liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB) Chi nhánh Hòa Bình.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 335/2016/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2016, về việc ly hôn.

Xét thấy cần mở phiên họp để các đương sự giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án; vụ án không thuộc trường hợp không được hoà giải hoặc không tiến hành hoà giải được; việc

Toà án tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án là cần thiết.

Vì các lẽ trên;

1. Thông báo cho Nguyên đơn, Bị đơn, người có quyền lợi liên quan (Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB) Chi nhánh Hòa Bình).

Đúng 08 giờ 00 ngày 02/3/2017 có mặt tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình (Địa chỉ: 564 đường Trần Hưng Đạo - phường Phương Lâm – thành phố Hoà Bình), để tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Về nội dung hoà giải: là toàn bộ các vấn đề cần giải quyết trong vụ án, bao gồm: hoà giải nghĩa vụ thanh toán công nợ của vợ chồng với ngân hàng MB chi nhánh Hòa Bình; nghĩa vụ chịu án phí và các nội dung khác (Nếu có).

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp và hoà giải, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự được thông báo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

**Tou ,n nh©n d©n
Thvnh phè hõu b×nh**

**Céng hõu x· héi chñ nghĩa viÖt nam
Şéc lĩp - TỰ do - H'nh phúc**

Sè: /TB - TA

Hõu B×nh, nguy 11 th,ng 11 n`m 2016

Th«ng b,õ

Nép tiÒn t'm õng ,n phÝ

KÝnh gõi: chị Nguyễn Thị Thùy Anh, sinh năm 1990;
ĐKNKTT: tổ 12, phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình.

Sau khi xem xét yêu cầu của chị vụ việc tại liÖu, chõng cõ kìm theo;

Xét thấy yêu cầu của chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tou ,n nh©n d©n thvnh phè Hõu B×nh, vµ ng-êi khõi kiÖn ph¶i nép tiÒn t'm õng ,n phÝ theo quy ®pnh của ph,p luật.

C`n cõ kho¶n 1 ®iÒu 171 của Bộ luật t`ng d©n sù;

Tou ,n nh©n d©n thvnh phè Hõu B×nh th«ng b,õ cho chị Thùy Anh biÖt trong thõi h'n 15 nguy, kÓ tã nguy nhõn ®-íc th«ng b,õ nuy, ph¶i ®Ön **Chi cõc thi hành án dân sự thvnh phè Hõu B×nh**, ®Ó lvm thñ tãc nép tiÒn t'm õng ,n phÝ s` thõm theo quy ®pnh của ph,p luật, vói sè tiÒn ph¶i nép lµ 200.000 ®ång (Hai trăm nghìn đồng).

HÕt thõi h'n 15 nguy, kÓ tã nguy nhõn ®-íc th«ng b,õ nuy, nõu ng-êi ®-íc th«ng b,õ kh«ng ®Ön ®Ó lvm thñ tãc nép tiÒn t'm õng ,n phÝ s` thõm mụ kh«ng cã lý do chÝnh ®,ng, th× Tou ,n sĩ tr¶ l'i ®-n khõi kiÖn theo quy ®pnh t'i ®iÓm d kho¶n 1 ®iÒu 168 của Bộ luật t`ng d©n sù.

N-i nhõn:

- Ng-êi khõi kiÖn;
- Lu hã s` v,õ ,n.

tou ,n nh©n d©n thvnh phè hõu b×nh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN LẤY LỜI KHAI

Ngày 09/02/2017 tại TAND thành phố Hòa Bình.

Tôi là: Trần Hữu Nga – Thẩm phán.

Lấy lời khai của anh Đặng Đình Thái, sinh ngày 04/10/1968;

ĐKNKTT: tổ 18, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Nơi cư trú: tổ 18, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Là đương sự trong vụ án ly hôn.

Lý do: anh Thái yêu cầu Tòa án lấy lời khai vì bản thân không tự cung cấp được chứng cứ qua việc viết bản tự khai.

Anh Thái khai như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Nguyễn Thị Thu Hằng tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 07/12/1991 tại UBND phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, không chia sẻ được với nhau về mọi vấn đề. Vợ chồng tôi tuy vẫn sống cùng nhà nhưng tình cảm không còn, không thể hàn gắn, nên tôi đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: vợ chồng tôi có 02 con chung là cháu Đặng Hoàng Anh, sinh ngày 16/4/1992 và cháu Đặng Ngọc Anh, sinh ngày 11/8/1998. Nay cả hai con đã trên 18 tuổi, nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung: Vợ chồng tôi vay của ngân hàng MBBank Hòa Bình 350.000.000 đồng. Nay hai vợ chồng đã thỏa thuận để cho cô Hằng trả toàn bộ số nợ trên, kèm theo lãi phát sinh cho ngân hàng MB Bank Hòa Bình.

Ngoài ra vợ chồng tôi không vay nợ của cá nhân, ngân hàng, tổ chức tín dụng nào khác; không vay nợ của cơ quan, tổ chức nào khác, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Đề nghị Tòa giải quyết theo quy định chung.

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng và tự chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

Người khai

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
GIAO NHẬN GIẤY TỜ, VĂN BẢN CỦA TÒA ÁN

